

Ninh Phước, ngày 29 tháng 11 năm 2024

Số: 88 /2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Ông Quảng Đại V - Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Thạch Thị Kim T - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 21 - 11 - 2024 Ông Quảng Đại V và bà Thạch Thị Kim T không đồng ý về đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn và lệ phí Tòa án như sau:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Quảng Đại V và bà Thạch Thị Kim T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên đã tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung:** Ông Quảng Đại V và bà Thạch Thị Kim T thỏa thuận giao 02 người con chung là Quảng Thạch T - Sinh ngày: 27 - 01 - 2018; Thạch Ngọc Hải Đ - Sinh ngày: 03 - 3 - 2021 cho bà Thạch Thị Kim T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Quảng Đại V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Thạch Thị Kim T không yêu cầu, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[3] **Về lệ phí Tòa án:** Ông Quảng Đại V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con chung. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày

lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Quảng Đại V và bà Thạch Thị Kim T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Quảng Đại V và bà Thạch Thị Kim T thoả thuận giao bà Thạch Thị Kim T là người trực tiếp nuôi 02 người con chung là Quảng Thạch T - Sinh ngày: 27 - 01 - 2018; Thạch Ngọc Hải Đ - Sinh ngày: 03 - 3 - 2021.

Ông Quảng Đại V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Thạch Thị Kim T không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ông Đại V tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm (Công nhận thuận tình ly hôn), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004168 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ông Quảng Đại V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm. 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hậu;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đước

